

Số: **8373**/BKHDĐT-TCTKHà Nội, ngày **09** tháng **10** năm 2023V/v góp ý Dự thảo Báo cáo kết quả
02 năm thực hiện CLTK 21-30

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết gọn là CLTK 21-30) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021. Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện CLTK 21-30 của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; định kỳ 02 năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện CLTK 21-30.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã biên soạn Dự thảo báo cáo kết quả 02 năm thực hiện CLTK 21-30 trên cơ sở báo cáo của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tài liệu gồm: Dự thảo Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện CLTK 21-30 và các Phụ lục đính kèm.

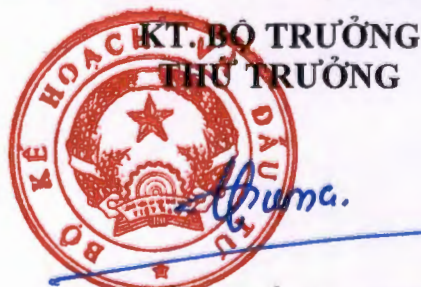
Nhằm hoàn thiện Dự thảo Báo cáo trước khi trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương góp ý Dự thảo Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện CLTK 21-30; cập nhật kết quả thực hiện CLTK 21-30 đến ngày 30/6/2023 (nếu phát sinh). Văn bản góp ý gửi về Viện Khoa học Thống kê, số 42 Tô Hiệu, Hà Đông, Hà Nội, đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ email: vienkhoahoc@gso.gov.vn và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (eoffice) **chậm nhất ngày 20/10/2023**.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên hệ trực tiếp với Bà Hoàng Thu Hiền, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thống kê, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số điện thoại: 024 38350708 hoặc 0982392158 để được giải đáp và hỗ trợ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCTK.

**Trần Quốc Phương**

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ 02 NĂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ
VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là CLTK 21-30). Theo đó, Chiến lược phát triển Thống kê xây dựng tầm nhìn dài hạn với quan điểm phát triển, mục tiêu tổng quát, xác định 12 mục tiêu cụ thể và 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

Qua 02 năm triển khai CLTK 21-30 cho thấy các nhiệm vụ và giải pháp vẫn phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chiến lược và đã đạt được những kết quả nhất định; bước đầu đã xây dựng được nền móng cho việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cho các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, việc thực hiện CLTK 21-30 còn có những khó khăn và cần phải đề xuất những giải pháp nhằm thực hiện Chiến lược trong những năm tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

Qua tổng kết kết quả thực hiện CLTK 21-30 của các bộ, ngành và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) báo cáo Thủ tướng kết quả 02 năm thực hiện CLTK 21-30 với nội dung chủ yếu sau:

1. Sự phù hợp của nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược phát triển Thống kê

Nhiệm vụ của báo cáo sau 02 năm thực hiện CLTK 21-30 là xem xét, rà soát và đánh giá lại các nội dung của các nhiệm vụ, giải pháp còn phù hợp với quan điểm, mục tiêu của CLTK 21-30 cũng như các yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, nguồn lực cho hoạt động thống kê, các bên liên quan trong việc thực hiện và hưởng thụ kết quả của CLTK 21-30,... Kết quả sau 02 năm thực hiện cho thấy: các nhiệm vụ và giải pháp vẫn phù hợp với quan điểm phát triển và các mục tiêu của CLTK 21-30; các nhiệm vụ trong CLTK 21-30 vẫn phù hợp với yêu cầu của Đảng, Nhà nước về cung cấp thông tin thống kê giai đoạn 2021 - 2030 về tình hình kinh - tế xã hội nhằm đánh giá các chương trình, kế

hoạch, tình hình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 05 năm và phù hợp với xu hướng phát triển thống kê thế giới. Cụ thể được thể hiện ở các nội dung sau:

1.1. Phù hợp với quan điểm, các mục tiêu của Chiến lược phát triển Thống kê và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Các nhiệm vụ và giải pháp của CLTK 21-30 có mối liên hệ chặt chẽ với quan điểm, mục tiêu của CLTK 21-30 (Phụ lục I). Với mức độ tương quan này, kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã đóng góp vào việc hiện thực hóa quan điểm phát triển và đạt được các mục tiêu của CLTK 21-30 đề ra.

Các nhiệm vụ và giải pháp của CLTK 21-30 phù hợp với tình hình và các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, vì đều hướng tới việc sản xuất và phổ biến thông tin thống kê cần thiết cho việc đề ra chính sách và giám sát, đánh giá các chương trình, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, như: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm, mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030¹; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030²; Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030³. Nhiệm vụ và giải pháp số 1⁴, số 2, số 3, số 4 và số 7 của CLTK 21-30 trực tiếp hướng đến việc sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch và dễ tiếp cận; dữ liệu thống kê nhà nước là dữ liệu cốt lõi trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước trong giám sát, đánh giá, xây dựng và thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, từng ngành, lĩnh vực và địa phương; đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Sự phù hợp được thể hiện: trong nhiệm vụ và giải pháp số 1 có nội dung “Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống chỉ tiêu thống kê: quốc gia, bộ, ngành, tỉnh, huyện, xã và các bộ chỉ tiêu thống kê khác; kịp thời phản ánh tình hình kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước và

¹ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua Báo cáo chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

² Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

³ Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến 2030.

⁴ Nhiệm vụ và giải pháp số 1: Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực.

đáp ứng quá trình hội nhập thống kê quốc tế”; trong nhiệm vụ và giải pháp số 7 “Nghiên cứu, áp dụng phương pháp đo lường các hiện tượng mới phát sinh để phản ánh kịp thời, đầy đủ kết quả hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước”. Hai nhiệm vụ và giải pháp này cho thấy CLTK 21-30 luôn phù hợp với các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Nhiệm vụ và giải pháp CLTK 21-30 cũng phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026. Cụ thể: Đổi mới và hoàn thiện mô hình tổ chức hệ thống thống kê tập trung hoạt động hiệu lực, hiệu quả, theo hướng chuyên môn hóa, giảm thiểu các đơn vị đầu mối để thích ứng với yêu cầu mới (nhiệm vụ và giải pháp số 1) phù hợp với yêu cầu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu (nhiệm vụ và giải pháp số 3) và Đẩy nhanh tự động hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê (nhiệm vụ và giải pháp số 5) phù hợp với nội dung đột phá “Phát triển mạnh hạ tầng số, xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia, vùng, địa phương kết nối đồng bộ, thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số...” của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030; phù hợp với nhiệm vụ xây dựng Chiến lược dữ liệu quốc gia trong Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.2. Phù hợp với xu hướng phát triển thống kê thế giới

Bên cạnh sự phù hợp với việc giám sát, đánh giá các chương trình, kế hoạch, kinh tế - xã hội hàng năm, các chiến lược phát triển khác của quốc gia thì các nhiệm vụ và giải pháp của CLTK 21-30 còn phải phù hợp với xu thế phát triển thống kê của thế giới và khu vực. Hiện nay, xu hướng của thống kê thế giới đều tập trung vào các nội dung như: tiếp tục đổi mới và hiện đại hóa hệ thống thống kê quốc gia, nâng cao vai trò điều phối của cơ quan thống kê quốc gia, xây dựng các tiêu chuẩn, quy trình theo chuẩn thế giới nhằm đồng bộ và kết nối thuận tiện giữa các cơ sở dữ liệu, tăng cường đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất thông tin thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê gắn với việc kết nối, chia sẻ với các đơn vị sản xuất thông tin thống kê khác, đẩy mạnh sản xuất thông tin thống kê từ nguồn dữ liệu hành chính sẵn có, nguồn dữ liệu lớn, dữ

liệu phi truyền thống nhằm giảm chi phí trong điều tra thống kê. Một số nội dung tương đồng với xu hướng chiến lược phát triển thống kê thế giới được thể hiện ở một số nhiệm vụ sau:

Các nhóm nhiệm vụ 1.1 Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực; 1.2 Đổi mới và hoàn thiện mô hình tổ chức; 1.3 Phát triển nguồn nhân lực trong Kế hoạch (thuộc nhiệm vụ và giải pháp số 1) phù hợp với nhiệm vụ trong Kế hoạch chiến lược ACSS⁵ 2021 - 2025 được thông qua tại kỳ họp thứ 10 của Ủy ban ACSS ngày 8/12/2020.

Nhiệm vụ 3.2.3.4 Chia sẻ dữ liệu thống kê với Bộ, ngành, địa phương (thuộc nhiệm vụ và giải pháp số 3) phù hợp với nhiệm vụ trong kế hoạch chiến lược ACSS 2021 - 2025.

Các nhóm nhiệm vụ thuộc 09 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trong CLTK 21-30 đều tương đồng, phù hợp với 06 nhóm chiến lược, 14 mục tiêu và 66 nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động toàn cầu của Cape Town về dữ liệu phát triển bền vững, kế hoạch hành động này được Ủy ban thống kê Liên hợp quốc thông qua tại phiên họp thứ 48 vào tháng 3 năm 2017, Nghị quyết về công tác của Ủy ban Thống kê được Đại hội đồng thông qua tháng 7/2017. Bên cạnh đó nội dung CLTK 21-30 còn phù hợp với Chiến lược phát triển năng lực thống kê của Ủy ban Kinh tế Liên hiệp quốc Châu Âu được thông qua phiên họp toàn thể lần thứ 66 của Hội nghị các nhà thống kê Châu Âu.

2. Tổ chức triển khai thực hiện CLTK 21-30

Ngay sau khi CLTK 21-30 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện CLTK 21-30. Cụ thể như sau:

(1) Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện CLTK 21-30.

- Ban Chỉ đạo Trung ương gồm: Đồng chí Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Trưởng ban, lãnh đạo Tổng cục Thống kê và 34 thành viên là lãnh đạo cấp trưởng và cấp phó của một số đơn vị thuộc các bộ, ngành (Quyết định số 1687/QĐ-BKHĐT ngày 24/10/2022).

- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm: Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương làm Trưởng ban và thành viên là đại diện lãnh đạo các

⁵ Hệ thống Thống kê cộng đồng ASEAN.

Sở, ban ngành cấp tỉnh. Hiện nay, 63/63 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện CLTK 21-30.

(2) Thành lập Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện CLTK 21-30, gồm 01 lãnh đạo cấp Phó của Tổng cục Thống kê làm Trưởng ban và 20 thành viên là lãnh đạo cấp Phó của các Vụ, Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng Công nghệ thông tin thống kê, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thống kê (Quyết định số 1755/QĐ-BCĐTW ngày 31/10/2022).

(3) Ban hành Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 quốc gia tại Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT ngày 05/7/2022 và Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 của Bộ, ngành, địa phương: hiện có 16/22 Bộ, ngành⁶ và 63/63 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương (Kế hoạch được gửi kèm theo Báo cáo).

(5) Ban hành Khung theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK21-30 tại Quyết định số 1345/QĐ-BKHĐT ngày 02/8/2023 (Khung theo dõi được gửi kèm Báo cáo).

(6) Xây dựng Tài liệu hướng dẫn và Phần mềm theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK 21-30 (dự kiến cuối năm 2023 hoàn thành).

(7) Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện CLTK21-30: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) được giao chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện CLTK 21-30 của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là bộ, ngành, địa phương); định kỳ 02 năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện CLTK 21-30. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã biên soạn Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện CLTK 21-30 trên cơ sở báo cáo của 18 bộ, ngành và 60 địa phương (Danh sách các bộ, ngành và địa phương đã gửi báo cáo có tại Phụ lục II).

3. Kết quả thực hiện CLTK 21-30

Ngày 05/7/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT. Theo đó, Kế hoạch thực

⁶ Các Bộ, ngành chưa xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 của Bộ, ngành: Bộ Giao Thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

hiện CLTK21-30 đã chi tiết và cụ thể hóa 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược thành 214 nhiệm vụ (không kể các hoạt động theo dõi, đánh giá).

Với sự quan tâm và chỉ đạo khẩn trương của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổ chức thực hiện CLTK 21-30, trong 02 năm đầu thực hiện Chiến lược (2021-2022) toàn ngành Thống kê có 146/214 nhiệm vụ, trong đó, số nhiệm vụ đã và đang thực hiện là 108/146 nhiệm vụ. Dưới đây là báo cáo tổng hợp một số kết quả chủ yếu trong 02 năm (2021-2022) thực hiện CLTK 21-30.

(Chi tiết trong Phụ lục III và Phụ lục IV).

3.1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)

Theo Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì thực hiện 96/146 nhiệm vụ, đến nay đã hoàn thành/đang triển khai thực hiện 75/96 hoạt động (đạt 78,1%). Một số hoạt động chính đã triển khai như sau:

(1) Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực

- Hoàn thiện thể chế: Đây là nhiệm vụ quan trọng, xác định là nhiệm vụ cốt lõi của hệ thống thống kê nhà nước. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), các bộ ngành tích cực rà soát, đề xuất bổ sung những nội dung quan trọng phù hợp với nhiệm vụ trong tình hình mới. Ngày 12/11/2021, Luật Thống kê số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê đã được Quốc hội Khóa XV, kỳ họp thứ 2 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022. Một số nội dung được sửa đổi, bổ sung như:

+ Bổ sung quy định giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Chính phủ ban hành quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

+ Bổ sung quy định giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành và địa phương định kỳ 05 năm, rà soát quy mô tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, quyết định về việc đánh giá lại quy mô tổng sản phẩm trong nước. Vì trong quá trình biên soạn GDP có nhiều vấn đề phát sinh cần phải rà soát, đánh giá lại cả trong ngắn hạn và dài hạn. Do đó, việc đánh giá lại quy mô GDP trong quá trình biên soạn số liệu GDP và lập hệ thống tài khoản quốc gia cần phải được coi là công việc thường xuyên và định kỳ ở mỗi quốc gia;

+ Sửa đổi, bổ sung quy định thẩm quyền công bố thông tin thống kê của người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tổ của chỉ tiêu thống kê quốc gia. Quy định này của Luật nhằm tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho việc công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; công khai, minh bạch việc biên soạn và công bố chỉ tiêu GDP và GRDP; triển khai thực hiện đồng bộ các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

+ Thay thế Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia kèm theo Luật Thống kê. So với danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê, danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia có một số thay đổi, đã cập nhật, phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới trong thời gian gần đây, cụ thể như sau:

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: 19 chỉ tiêu;
- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030: 17 chỉ tiêu;
- Phát triển bền vững: 52 chỉ tiêu;
- Chuyển đổi số, kinh tế số: 22 chỉ tiêu;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics: 12 chỉ tiêu;
- Giới và bình đẳng giới: 26 chỉ tiêu.

Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, quy định các chỉ tiêu thống kê phản ánh quan hệ hội nhập quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu thống kê giới ở cấp độ toàn cầu: 10 chỉ tiêu;
- Chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững ở cấp độ toàn cầu: 33 chỉ tiêu;
- Chỉ tiêu thống kê cấp độ ASEAN: 29 chỉ tiêu;
- Chỉ tiêu phát triển công nghệ thông tin và truyền thông toàn cầu (IDI): 05 chỉ tiêu;
- Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới: 03 chỉ tiêu.

Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật các chỉ tiêu thống kê phản ánh, dự báo, đo lường sự phát triển của kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế bao trùm, cụ thể như sau:

- Kinh tế xanh, tăng trưởng xanh: 24 chỉ tiêu;
- Kinh tế tuần hoàn: 05 chỉ tiêu;
- Kinh tế bao trùm: 07 chỉ tiêu.

Ngoài ra, danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, quy định các chỉ tiêu thống kê về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; các chỉ tiêu thống kê phản ánh liên kết vùng và nhóm yếu thế, cụ thể như sau:

- Môi trường và biến đổi khí hậu: 11 chỉ tiêu;
- Vùng, liên kết vùng: 132 chỉ tiêu;
- Trẻ em: 14 chỉ tiêu.

Ngay sau khi Quốc Hội ban hành Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã soạn thảo và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành một số văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực thống kê như: (i) Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP); (ii) Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15/02/2023 quy định Chương trình điều tra thống kê quốc gia; (iii) Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Ngoài ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã hoàn thiện và trình Chính phủ Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia (Nghị định đang trong quá trình xin ý kiến các thành viên Chính phủ trước khi ban hành). Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã soạn thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đang tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đổi mới và hoàn thiện mô hình tổ chức: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã triển khai⁷ việc thay thế Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê nhằm khắc phục khó khăn, bất cập, không hiệu quả ở Chi cục Thống kê khu vực. Đồng thời, Tổng cục Thống kê đã từng bước tiến

⁷ Quyết định số 151/QĐ-TCTK ngày 02/3/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc thành lập Ban soạn thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

hành kiện toàn mô hình tổ chức theo Quyết định thay thế Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 như: Xây dựng Đề án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; Đề án thành lập Thanh tra Tổng cục Thống kê...

- Phát triển nguồn nhân lực: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác xây dựng các Đề án thuộc CLTK 21-30, trong đó có Đề án “Tăng cường năng lực thống kê quốc gia về tổ chức, bộ máy và phát triển nguồn nhân lực thống kê”⁸. Đề án đang xin ý kiến của các đơn vị liên quan. Tính đến hết tháng 8/2023, Tổng cục Thống kê đã tuyển dụng được 26 công chức khối cơ quan trung ương và 263 công chức của các Cục Thống kê. Hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đều tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức thuộc hệ thống thống kê tập trung, đồng thời, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu khoa học thống kê và khoa học dữ liệu. Trong 02 năm 2021-2022 đã có 33 lớp được tổ chức với hơn 2940 lượt công chức, viên chức thống kê trong Hệ thống thống kê Nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê và kiến thức quản lý hành chính nhà nước.

(2) Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đang triển khai thực hiện lộ trình xây dựng, hoàn thiện và ban hành đồng bộ các tiêu chuẩn thống kê. Trong 02 năm qua, đã tiến hành nghiên cứu khung tiêu chuẩn thống kê về một số lĩnh vực: xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ; thống kê thương nghiệp bán buôn, bán lẻ; thống kê du lịch, vận tải hàng không, viễn thông và công nghệ thông tin; thống kê bưu chính. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) cũng đã cập nhật hướng dẫn hằng năm của Thống kê Liên hợp quốc về thống kê dân số và lao động, xã hội - môi trường, biến đổi khí hậu. Trên cơ sở đó thực hiện biên soạn sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ theo chuẩn mực quốc tế phù hợp với tình hình của Việt Nam.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quy trình sản xuất thông tin thống kê chung và Dự thảo Quy trình điều tra tại Quyết định số 1083/QĐ-BHKĐT ngày 14/6/2023.

(3) Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu

- Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu:

⁸ Quyết định số 576/QĐ-TCTK ngày 23/5/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã chuyển đổi hình thức điều tra từ sử dụng phiếu giấy sang phiếu điện tử. Năm 2022, tỷ lệ các cuộc điều tra sử dụng phiếu điều tra điện tử (CAPI, Webform) đạt 64% (mục tiêu năm 2025 là 85%, năm 2030 là 95%). Tổng điều tra kinh tế năm 2021 đã chuyển đổi hình thức điều tra phiếu giấy sang điều tra trực tuyến, CAPI và hoàn thiện các sản phẩm về kết quả Tổng điều tra. Tất cả các cuộc điều tra sử dụng phiếu điện tử đều có hệ thống thông tin quản lý, giám sát và xử lý, tổng hợp thông tin trực tuyến (qua trang web điều hành tác nghiệp).

+ Dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước được ưu tiên sử dụng cho hoạt động thống kê. Hằng năm, Tổng cục Thống kê đang sử dụng các loại dữ liệu từ Tổng cục Thuế bao gồm: Dữ liệu đăng ký thuế, dữ liệu báo cáo tài chính. Các dữ liệu được sử dụng kết hợp với điều tra doanh nghiệp làm dàn mẫu cho các cuộc điều tra tháng, quý về doanh nghiệp và tổng hợp các chỉ tiêu trong điều tra doanh nghiệp hàng năm phục vụ biên soạn GDP, GRDP, sách trắng doanh nghiệp và sách trắng hợp tác xã hàng năm cùng các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành. Tổng cục Thống kê cũng đang sử dụng dữ liệu hành chính từ Tổng cục Hải Quan để biên soạn chỉ số giá xuất nhập khẩu.

+ Việc tích hợp các cuộc điều tra có cùng lĩnh vực và đối tượng cũng đã và đang được Tổng cục Thống kê thực hiện trong hai năm qua. Tổng cục Thống kê đã thực hiện lồng ghép để thu thập thông tin các cuộc điều tra tháng đối với các cuộc điều tra có đơn vị điều tra là doanh nghiệp như: điều tra công nghiệp tháng, bán buôn bán lẻ, hoạt động vận tải, dịch vụ lưu trú và dịch vụ khác. Từ đó, bảo đảm hàng tháng doanh nghiệp có thể tự đăng nhập vào hệ thống để cung cấp thông tin cho tất cả các phiếu điều tra có liên quan.

- Hiện đại hóa hoạt động quản trị dữ liệu:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã hoàn thiện dự thảo Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Tờ trình số 8422/TTr-BKHĐT ngày 22/11/2022). Cụ thể: Tổng cục Thống kê đã xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án bảo đảm quy định: thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác xây dựng các đề án thuộc Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với các thành viên đại diện bộ, ngành và các chuyên gia, nhà khoa học; khảo sát tại 08 bộ, ngành và 20 sở, ngành tại 20 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; xin ý kiến góp ý của các cơ quan Đảng, Quốc hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan

thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về dự thảo Đề án; đăng tải dự thảo Đề án và các tài liệu liên quan trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê để lấy ý kiến của các tổ chức và cá nhân.

+ Triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu thống kê: Tổng cục Thống kê đã đề xuất chủ trương đầu tư, đang chờ cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt việc xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin của Trung tâm dữ liệu. Đồng thời hoàn thiện hồ sơ xin chủ trương đầu tư đối với dự án "Xây dựng kho dữ liệu thống kê đặc tả dữ liệu vi mô". Bước đầu thực hiện tích hợp các nguồn dữ liệu: Tích hợp dữ liệu đăng ký thuế, dữ liệu báo cáo tài chính từ Tổng cục Thuế với điều tra doanh nghiệp làm mẫu cho các cuộc điều tra tháng, quý về doanh nghiệp và tổng hợp các chỉ tiêu trong điều tra doanh nghiệp hàng năm phục vụ biên soạn GDP, GRDP; tích hợp dữ liệu về xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ biên soạn chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu... Tổng cục Thống kê đã thực hiện chia sẻ dữ liệu với Tổng cục Thuế qua hệ thống cầu nối giữa Tổng cục Thống kê và Tổng cục Thuế. Dữ liệu được kết nối theo thời gian thực giữa hai Tổng cục và thường xuyên chia sẻ theo quy định tại quy chế phối hợp giữa hai cơ quan. Đối với việc chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương khác hiện đang thực hiện thủ công, chưa có hệ thống. Hiện nay, Tổng cục Thống kê đã chia sẻ số liệu các chỉ tiêu thống kê quốc gia với Văn phòng Chính phủ; chia sẻ danh mục hành chính, ngành kinh tế trên trục NGSP (National Government Service Platform - Hệ thống kết nối quy mô quốc gia).

(4) Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê

- Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê, Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu xây dựng khung lý thuyết, công cụ phân tích và dự báo (trong nước và quốc tế) để áp dụng thống nhất cho các chuyên đề phân tích và dự báo thống kê. Tổ phân tích và dự báo thống kê của Tổng cục Thống kê đang tiếp tục nghiên cứu khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại. Bước đầu áp dụng khung lý thuyết, công cụ phân tích và dự báo cho một số chuyên đề, tiến tới áp dụng thống nhất cho các chuyên đề phân tích và dự báo thống kê. Tổ phân tích và dự báo đã hoàn thành 14 chuyên đề trong năm 2021 và 18 chuyên đề trong năm 2022.

- Tổng cục Thống kê cũng đã tiến hành biên soạn thông tin thống kê về vùng kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế trong đó có biên soạn năng suất lao động vùng kinh tế trọng điểm, 06 vùng kinh tế. Hàng năm, Tổng cục Thống kê thực hiện việc chia sẻ dữ liệu vi mô cho các cơ quan, tổ chức và người dùng tin theo đúng quy định của Luật Thống kê. Tổng cục Thống kê đang thực hiện dự án xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Thống kê tập trung, dự kiến năm 2025 hoàn thành và sẽ có công cụ thực hiện chia sẻ dữ liệu vi mô.

- Hoạt động đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức vai trò, tầm quan trọng của công tác thống kê cũng được Tổng cục Thống kê tích cực thực hiện. Toàn ngành Thống kê đã tổ chức 335 hội nghị phổ biến, quán triệt Luật Thống kê và các văn bản liên quan với 17.995 lượt người tham dự; tổ chức 99 hội nghị phổ biến kiến thức thống kê với 3.672 lượt người tham dự; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thống kê qua việc lồng ghép với 374 cuộc tập huấn nghiệp vụ điều tra với 22.230 lượt người tham dự. Các hoạt động tổ chức tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng: Báo in, báo điện tử, sóng phát thanh, truyền hình cũng đã được thực hiện.

(5) Đẩy nhanh tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã triển khai xây dựng Đề án “Tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia”. Cụ thể: Tổng cục Thống kê đã xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án bảo đảm quy định: thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác xây dựng các đề án thuộc Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với các thành viên đại diện bộ, ngành và các chuyên gia, nhà khoa học; khảo sát tại 08 bộ, ngành và 20 Sở, ngành tại 20 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; xin ý kiến góp ý của các cơ quan Đảng, Quốc hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về dự thảo Đề án; đăng tải dự thảo Đề án và các tài liệu liên quan trên Trang thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê để lấy ý kiến của các tổ chức và cá nhân.

Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện dự thảo Đề án trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Tờ trình số 8341/TTr-BKHĐT ngày 18/11/2022). Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Công văn số 8778/VPCP-KSTT ngày 27/12/2022 của Văn phòng Chính phủ. Bộ Kế

hoạch và Đầu tư đã rà soát, hoàn thiện Đề án theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng và trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 4088/TTr-BKHĐT ngày 31/5/2023. Ngày 18/7/2023 Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia tại Tờ trình số 5651/TTr-BKHĐT.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã và đang tích cực xây dựng cơ sở hạ tầng tạo nền tảng chuyển đổi số trong công tác thống kê và tư liệu hóa công tác thống kê; thực hiện thường xuyên, liên tục việc ghi chép, ghi nhận hoạt động trong lĩnh vực thống kê, chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ và quản lý trên không gian mạng từ đó tiến tới tư liệu hóa các hoạt động thống kê; rà soát cập nhật kiến trúc tổng thể của Tổng cục Thống kê với sự hỗ trợ của các chuyên gia quốc tế; xây dựng, hoàn thiện dự thảo Đề án "Hiện đại hóa Thư viện Tổng cục Thống kê"; bước đầu số hóa tài liệu: Phương án điều tra, sổ tay hướng dẫn...

(6) Mở rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thống kê nước ngoài trong công tác thống kê: Thống kê Việt Nam đã và đang tiếp tục duy trì, tăng cường quan hệ hợp tác với các cơ quan thống kê quốc gia các nước, đặc biệt các cơ quan thống kê quốc gia có trình độ phát triển như Hàn Quốc, I-ta-li-a, Đan Mạch. Tổng cục Thống kê đang tham gia tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động của thống kê Liên hợp quốc và khu vực. Năm 2022, Tổng cục Thống kê được tín nhiệm bầu vào Hội đồng điều hành của Viện Thống kê châu Á - Thái Bình Dương (SIAP) nhiệm kỳ 2022-2025.

Trong giai đoạn này, có 68 đoàn với 332 lượt chuyên gia của các tổ chức quốc tế, cơ quan thống kê các nước sang trực tiếp hoặc trực tuyến nhằm hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm các hoạt động thống kê nhằm nâng cao năng lực công tác thống kê cho Thống kê Việt Nam. Thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã nhận được hỗ trợ của một số nước có trình độ thống kê hiện đại trong việc thực hiện các mục tiêu của CLTK 21-30. Cụ thể: (1) Dự án Cải thiện hệ thống thống kê quốc gia do Cơ quan Hợp tác Phát triển (AICS) của I-ta-li-a tài trợ hỗ trợ Thống kê Việt Nam về xây dựng năng lực thể chế; thống kê năng lượng; thống kê môi trường và biến đổi khí hậu; phổ biến thông tin thống kê; công nghệ thông tin và truyền thông từ 2018-2023 nhằm nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổng cục Thống kê với tư cách là cơ quan cung cấp dịch vụ công, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê cho Chính phủ, bộ, ngành, địa phương. (2) Dự án Hợp tác chiến lược về thống kê giữa Đan Mạch và Việt Nam về Hỗ trợ Việt Nam

cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức, cụ thể: Hiện đại hóa phương thức thu thập dữ liệu thống kê dân số và di cư nhằm giúp Việt Nam cải thiện chất lượng thống kê nhân khẩu học và tăng cường độ tin cậy của các thông tin về phát triển dân số; Phát triển thống kê giáo dục với kỳ vọng ngành giáo dục có nền tảng thông tin vững chắc, phục vụ sự vận hành và phát triển trong tương lai; Giới thiệu dữ liệu lớn như một nguồn dữ liệu mới cho Việt Nam và tiến hành thử nghiệm nhằm cung cấp nhiều thông tin hơn về xã hội Việt Nam; Tăng cường năng lực cho Tổng cục Thống kê để lập các tài khoản kinh tế - môi trường, qua đó bổ sung thông tin về tình hình môi trường tại Việt Nam, cải thiện nội dung giám sát và báo cáo các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến môi trường; (3) Dự án hỗ trợ Tổng cục Thống kê cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và đào tạo cán bộ do Cơ quan Thống kê Hàn Quốc tài trợ giai đoạn 2022-2025; (4) Bên cạnh đó, Thống kê Việt Nam còn nhận được sự hỗ trợ, hợp tác từ các tổ chức UNDP, UNODC, UNICEF, UNFPA, UNSD, WB, ADB, IMF, ILO, FAO, OECD, APO, ESCAP, WHO, TIKA, CIGAR (SPIA),... nhằm nâng cao năng lực trong các lĩnh vực thống kê.

Chú trọng tăng cường năng lực cho đội ngũ công chức thống kê, trong giai đoạn 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023, ngành Thống kê đã cử 337 đoàn với 973 lượt người đi học tập, khảo sát, tham dự các cuộc họp, hội thảo trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến trên nhiều lĩnh vực thống kê, trong đó có những lĩnh vực thuộc xu hướng phát triển mới như: AI trong thống kê, sử dụng dữ liệu quan sát trái đất trong công tác thống kê, sử dụng dữ liệu lớn (dữ liệu thuê bao di động, dữ liệu máy tính tiền tại các điểm bán hàng) trong sản xuất thông tin thống kê,...

(7) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tích cực thực hiện các đề tài nghiên cứu như: (i) Nghiên cứu xây dựng phương pháp đo lường và nguồn thông tin đầu vào phục vụ ước tính khu vực kinh tế ngầm và kinh tế bất hợp pháp ở Việt Nam; (ii) nghiên cứu các nội dung cập nhật SNA 2008 của cơ quan Thống kê Liên hợp quốc; (iii) nghiên cứu tài liệu hướng dẫn của Thống kê Liên hợp quốc về thống kê dân số và lao động, xã hội - môi trường và biến đổi khí hậu; (iv) nghiên cứu đo lường kinh tế số; (v) nghiên cứu khoa học dữ liệu, dữ liệu mới (nghiên cứu khai thác dữ liệu di động, dữ liệu của máy tính tiền tại các điểm bán hàng cho mục đích sản xuất số liệu thống kê...).

(8) Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê: Năm 2022, Tổng cục Thống kê đã triển khai thực hiện 278 cuộc thanh tra, chủ yếu thanh tra việc thực hiện các phương án điều tra thống kê. Tổng số cuộc kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ được thực hiện là 86 cuộc và số cuộc kiểm tra hoạt động thống kê do Cục Thống kê ban hành quyết định là 385 cuộc.

- Đẩy mạnh kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đã được cấp có thẩm quyền công bố. Năm 2022, toàn ngành triển khai thực hiện 110 cuộc kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước trong đó có 03 Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; 46 Sở, ngành; 55 huyện; 06 xã.

- Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ Luật Thống kê trong sản xuất thông tin thống kê của hệ thống thống kê nhà nước. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã triển khai thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thống kê tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(9) Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê: Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí một phần kinh phí từ nguồn kinh phí thường xuyên hỗ trợ thực hiện CLTK21-30.

3.2. Các bộ, ngành và địa phương

Trong 02 năm qua, các bộ, ngành, địa phương đã rất tích cực trong việc phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện CLTK21-30. Theo kế hoạch, các bộ, ngành, địa phương chủ trì thực hiện 50/146 hoạt động của CLTK 21-30, sau 02 năm đã hoàn thành/đang tiếp tục triển khai thực hiện 33/50 hoạt động (đạt 66%). Một số hoạt động chủ yếu do bộ, ngành, địa phương thực hiện như sau:

(1) Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê. Các bộ, ngành như: Bộ Công thương, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông... đã xây dựng, hoàn thiện và ban hành áp dụng thống nhất các hệ thống chỉ tiêu thống kê của bộ, ngành mình. Các bộ, ngành, địa phương cũng đã thực hiện triển khai, áp dụng thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15. Đồng thời, tổ chức phổ biến, tuyên truyền về Luật Thống kê sửa đổi và CLTK 21-30 trong các buổi hội thảo, trên các phương tiện truyền thông.

- Xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê: Bộ Công thương đã ban hành thông tư số 34/2022/TT-BCT ngày 20/7/2022 ban hành chế độ báo cáo thống kê cho các Sở Công thương, chỉ thị số 09/CT-BCT ngày 08/5/2020 về thực hiện chế độ báo cáo thống kê điện tử của Bộ Công thương. Bộ Nội vụ đã ban hành thông tư số 02/2023/TT-BNV ngày 23/03/2023 quy định chế độ báo cáo thống kê của Bộ Nội vụ. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành thông tư số 16/2022/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2022 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cập nhật, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành và Tổng cục Thống kê; giữa các bộ, ngành liên quan trong công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê: Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản số 01/QCPH-BNV-TCTK ngày 20/12/2022 về tổ chức phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Bộ Nội vụ và Tổng cục Thống kê. Bộ Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục triển khai quy chế phối hợp trong công tác giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Tổng cục Thống kê, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Ngày 26/9/2023, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế đã ký quy chế phối hợp, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số liên quan đến đăng ký và thống kê hộ tịch giữa Bộ Tư pháp, Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho những người làm công tác thống kê tại các bộ, ngành, địa phương: các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, đánh giá hiện trạng, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho người làm công tác thống kê tại bộ, ngành, địa phương. Các hoạt động nêu trên đều được thực hiện hằng năm.

(2) Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu:

- Đa dạng hoá hình thức thu thập thông tin thống kê. Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành xây dựng các phần mềm phục vụ thu thập thông tin thống kê. Có thể kể đến như Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm HEMIS phục vụ thu thập thông tin thống kê giáo dục đại học. Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai thu thập phiếu điều tra điện tử và phiếu giấy trong điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý thống kê; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý thông tin thống kê. Các Bộ, ngành, địa phương đã tiến hành sử dụng các hệ thống xử lý thông tin thống kê, hệ thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm) nhằm phục vụ tất cả các bước thu thập, giám sát và xử lý thông tin thống kê. Ví dụ,

Cục Thống kê Đắk Lắk đã sử dụng phần mềm như: SPSS, STATA... để xử lý, tổng hợp số liệu thống kê thu thập được, phục vụ công tác phân tích chuyên sâu; biểu diễn số liệu thống kê dưới dạng hình ảnh, biểu đồ trực quan; sử dụng trang điều hành tác nghiệp để kiểm tra, giám sát, tổng hợp, xử lý thông tin cho tất cả các cuộc điều tra thống kê. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành hướng dẫn số 31/HD-VKSTC ngày 01/06/2022 về thực hiện chữ ký số, xác thực số liệu báo cáo thống kê gửi qua hệ thống truyền số liệu của ngành Kiểm sát.

(3) Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê: Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành áp dụng khung lý thuyết chung và các công cụ phần mềm được xây dựng để thực hiện các hoạt động phân tích và dự báo thống kê. Đồng thời, tổ chức thu thập, sử dụng số liệu thống kê phục vụ công tác phân tích, dự báo của ngành, lĩnh vực phụ trách.

Tóm lại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và một số bộ, ngành, địa phương đã nghiêm túc triển khai thực hiện CLTK 21-30 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021. Trong 02 năm đầu (2021-2022) triển khai thực hiện CLTK 21-30, toàn hệ thống Thống kê đã triển khai 146/214 hoạt động, trong đó đã hoàn thành/đang triển khai thực hiện được 108/146 hoạt động.

4. Một số hạn chế và giải pháp

4.1. Một số hạn chế

Trong quá trình thực hiện CLTK 21-30 còn bộc lộ một số hạn chế sau:

(1) Một số bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm và chủ động trong việc triển khai thực hiện CLTK 21-30. Đến nay vẫn còn 06/22 bộ, ngành chưa xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 thuộc phạm vi bộ, ngành.

(2) Đã có 66% trong tổng số các hoạt động của CLTK 21-30 đã được các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện, nhưng nhiều hoạt động chưa được quan tâm, chú trọng như các hoạt động trong nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực; việc chia sẻ dữ liệu vi mô hiện đang được thực hiện thủ công, chưa có công cụ để thực hiện.

(3) Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Khung theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK21-30 còn chậm so với kế hoạch, chưa tổ chức các chương trình tập huấn độc lập, mới chỉ lồng ghép trong các Hội nghị của Tổng cục Thống kê để

hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện CLTK21-30. Sau khi ban hành tài liệu và phần mềm theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK21-30, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) sẽ tổ chức Hội nghị triển khai đến bộ, ngành và UBND cấp tỉnh.

(4) Thiếu nguồn nhân lực có trình độ cao về thống kê, khoa học dữ liệu để triển khai một số hoạt động tăng cường khai thác từ nguồn dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn, dữ liệu viễn thám, dữ liệu phi truyền thống phục vụ cho việc sản xuất, phân tích và dự báo thống kê.

(5) Đối với việc xây dựng 02 Đề án (Đề án Tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia và Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia) thuộc CLTK 21-30 có phạm vi rộng liên quan đến công tác thống kê tại các bộ, ngành, địa phương; phạm vi kết nối và chia sẻ dữ liệu lớn nên khó thống nhất với tất cả các bộ, ngành và địa phương. Việc tham gia ý kiến góp ý dự thảo 2 Đề án của một số bộ, ngành, địa phương chưa được quan tâm triển khai, thực hiện chậm so với kế hoạch.

(6) Các nhiệm vụ thực hiện theo Kế hoạch Chiến lược chủ yếu là biên soạn các báo cáo theo chuyên đề, tuy nhiên văn bản hiện hành hướng dẫn định mức chi trả cho việc thực hiện các chuyên đề không có nên trong quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn, định mức quy định tại Thông tư số 223/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê đã hết hiệu lực thi hành.

(7) Nguồn kinh phí thực hiện CLTK 21-30 được ngân sách Nhà nước đảm bảo từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và không được bố trí dòng ngân sách riêng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), cũng như các bộ, ngành khác, luôn phải cân đối trong phạm vi kinh phí chung của toàn Ngành để bố trí kinh phí thực hiện Chiến lược. Do đó, kinh phí thực hiện CLTK 21-30 còn rất hạn chế.

4.2. Một số giải pháp

(1) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tăng cường chức năng quản lý nhà nước về thống kê để các bộ, ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê, nhất là đối với các bộ, ngành chưa xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành mình.

(2) Huy động đội ngũ chuyên gia ngoài ngành Thống kê trong nước và quốc tế thực hiện một số hoạt động đòi hỏi cần chuyên môn cao trong việc thực hiện Kế hoạch CLTK 21-30.

(3) Củng cố và tăng cường tổ chức, phát triển nguồn nhân lực làm công tác thống kê tại Sở, ban, ngành địa phương, thống kê xã, phường, thị trấn.

5. Kiến nghị

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ một số vấn đề sau:

(1) Chỉ đạo một số bộ, ngành chưa tích cực triển khai thực hiện và báo cáo tiến độ thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành. (Danh sách các bộ, ngành chưa ban hành Kế hoạch thực hiện và chưa thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện CLTK21-30 tại Phụ lục II đính kèm).

(2) Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) triển khai bồi dưỡng kiến thức thống kê cho những người làm công tác thống kê ở các bộ, ngành trung ương và Sở, ban, ngành địa phương; người làm công tác thống kê xã, phường, thị trấn.

(3) Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) hoàn thiện dự thảo 03 Đề án⁹ thuộc CLTK 21-30 đảm bảo chất lượng và tiến độ.

(4) Chỉ đạo Bộ Tài chính bố trí nguồn kinh phí thực hiện CLTK 21-30 được ngân sách Nhà nước bảo đảm và các nguồn hỗ trợ khác. Kinh phí thực hiện CLTK 21-30 phải được bố trí đầy đủ và ghi dòng ngân sách riêng.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

⁹ Đề án tăng cường năng lực thống kê quốc gia; Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia

Phụ lục I
MỐI LIÊN HỆ GIỮA QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Quan điểm	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ và giải pháp
a) Sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch và dễ tiếp cận; dữ liệu thống kê nhà nước là dữ liệu cốt lõi trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước trong giám sát, đánh giá, xây dựng và thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, từng ngành, lĩnh vực và địa phương; đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.	Công nghệ hiện đại; sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế	Mục tiêu 1: Tập trung khai thác, sử dụng dữ liệu hành chính; phấn đấu vào năm 2025 đạt 50%, vào năm 2030 đạt 70% số chỉ tiêu thống kê thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê được biên soạn từ nguồn dữ liệu hành chính.	Nhiệm vụ và giải pháp số 3: Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu
		Mục tiêu 2: Thay thế 85% phiếu điều tra giấy bằng phiếu điều tra điện tử trong điều tra và tổng điều tra thống kê vào năm 2025; trên 95% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 3: Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu
	Hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng.	Mục tiêu 3: Đạt 85% các chỉ tiêu thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê được biên soạn và công bố theo tiêu chuẩn thống kê Việt Nam vào năm 2025; đạt 95% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 1: Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực Nhiệm vụ và giải pháp số 2: Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê
		Mục tiêu 4: Mức độ thực hiện Hệ thống tài khoản quốc gia 2008 (SNA2008)	Nhiệm vụ và giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê

Quan điểm	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ và giải pháp
		Mục tiêu 5: Cập nhật đầy đủ, thường xuyên hệ thống phổ biến dữ liệu chung tăng cường (e-GDDS); trên 50% hạng mục thuộc tiêu chuẩn phổ biến dữ liệu riêng (SDDS) đảm bảo tiêu chuẩn theo SDDS vào năm 2025; trên 75% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê
		Mục tiêu 6: Đạt 80% các sản phẩm thông kê được cung cấp tới người sử dụng thông tin thống kê kịp thời vào năm 2025; đạt 95% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê
		Mục tiêu 7: Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng ít nhất 30% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước vào năm 2025; 60% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê
		Mục tiêu 8: Giảm tỷ lệ không hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê xuống dưới 15% vào năm 2025; dưới 5% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê

Quan điểm	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ và giải pháp
b) Phát triển nhanh, vững chắc dựa vào nhân lực chất lượng cao, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; gắn với quá trình hội nhập thống kê quốc tế để sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê phù hợp chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng của xã hội. c) Tạo lập đầy đủ, đồng bộ và kịp thời về môi trường pháp lý, bộ máy tổ chức, nguồn nhân lực, tài lực, hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông và cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động thống kê.	Hiện đại hóa Thống kê Việt Nam theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc với hệ thống tổ chức phù hợp; nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp;	Mục tiêu 9: 50% các hoạt động thống kê được tự liệu hóa vào năm 2025; 95% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 2: Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê; Nhiệm vụ và giải pháp số 3: Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu; Nhiệm vụ và giải pháp số 5: Đẩy nhanh tự liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê Nhiệm vụ và giải pháp số 9: Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê
		Mục tiêu 10: 50% các hoạt động thống kê được chuyển đổi số vào năm 2025; 80% vào năm 2030.	
		Mục tiêu 11: 100% người làm công tác thống kê trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê vào năm 2025. 30% người làm công tác thống kê ở bộ, ngành trung ương và sở, ngành địa phương, thống kê cấp xã có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê vào năm 2025; 60% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 1: Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực;
	Phấn đấu đến năm 2030, Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN và đến năm 2045 trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới.	Mục tiêu 12: Chỉ số hiệu quả thống kê và chỉ số dữ liệu mở thuộc nhóm các nước xếp loại khá vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp 1 đến 9

Phụ lục II
TÌNH HÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ
THỰC HIỆN CLTK 21-30 CỦA BỘ, NGÀNH VÀ UBND CẤP TỈNH,
THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

I. BỘ, NGÀNH

STT	Đơn vị	Xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30	Báo cáo kết quả thực hiện CLTK 21-30
1	Bộ Y tế	x	x
2	Bộ Tài nguyên và Môi trường	x	
3	Bộ Quốc phòng	x	x
4	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	x	x
5	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	x	x
6	Ủy ban Dân tộc	x	x
7	Tòa án nhân dân tối cao	x	x
8	Bộ Công an	x	x
9	Bộ Tài chính	x	
10	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	x	x
11	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	x	x
12	Bộ Công thương	x	x
13	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	x	x
14	Bộ Tư pháp	x	x
15	Bộ Nội vụ	x	x
16	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	x	
17	Bộ Giao thông Vận tải		x
18	Bộ Xây dựng		x
19	Bộ Thông tin và Truyền thông		
20	Bộ Giáo dục và Đào tạo		x
21	Bộ Khoa học và Công nghệ		x
22	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		x

II. UBND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

STT	Đơn vị báo cáo	Xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30	Báo cáo kết quả thực hiện CLTK 21-30
1	An Giang	x	x
2	Bà Rịa - Vũng tàu	x	x
3	Bắc Giang	x	x
4	Bắc Kạn	x	x
5	Bạc Liêu	x	x
6	Bắc Ninh	x	x
7	Bến Tre	x	x
8	Bình Định	x	x

STT	Đơn vị báo cáo	Xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30	Báo cáo kết quả thực hiện CLTK 21-30
9	Bình Dương	X	X
10	Bình Phước	X	X
11	Bình Thuận	X	X
12	Cà Mau	X	X
13	Cần Thơ	X	X
14	Cao Bằng	X	X
15	Đà Nẵng	X	X
16	Đắk Lắk	X	X
17	Đắk Nông	X	X
18	Điện Biên	X	X
19	Đồng Nai	X	X
20	Đồng Tháp	X	X
21	Gia Lai	X	X
22	Hà Giang	X	X
23	Hà Nam	X	X
24	Tp. Hà Nội	X	X
25	Hà Tĩnh	X	
26	Hải Dương	X	X
27	Hải Phòng	X	X
28	Hậu Giang	X	X
29	Hòa Bình	X	X
30	Hưng Yên	X	X
31	Khánh Hòa	X	
32	Kiên Giang	X	
33	Kon Tum	X	X
34	Lai Châu	X	X
35	Lâm Đồng	X	X
36	Lạng Sơn	X	X
37	Lào Cai	X	X
38	Long An	X	X
39	Nam Định	X	X
40	Nghệ An	X	X
41	Ninh Bình	X	X
42	Ninh Thuận	X	X
43	Phú Thọ	X	X
44	Phú Yên	X	X
45	Quảng Bình	X	X
46	Quảng Nam	X	X
47	Quảng Ngãi	X	X
48	Quảng Ninh	X	X
49	Quảng Trị	X	X
50	Sóc Trăng	X	X
51	Sơn La	X	X
52	Tây Ninh	X	X
53	Thái Bình	X	X

STT	Đơn vị báo cáo	Xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30	Báo cáo kết quả thực hiện CLTK 21-30
54	Thái Nguyên	x	x
55	Thanh Hóa	x	x
56	Thừa Thiên Huế	x	x
57	Tiền Giang	x	x
58	Tp. Hồ Chí Minh	x	x
59	Trà Vinh	x	x
60	Tuyên Quang	x	x
61	Vĩnh Long	x	x
62	Vĩnh Phúc	x	x
63	Yên Bái	x	x

Ghi chú:

- Những ô có đánh dấu " x " là những Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 hoặc đã báo cáo kết quả thực hiện CLTK 21-30

- Những ô để trống là những Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 hoặc chưa báo cáo kết quả thực hiện CLTK 21-30

Phụ lục III
SỐ LƯỢNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TRONG 02 NĂM (2021-2022) THEO
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CLTK 21-30

STT	Tên nhiệm vụ	Số nhiệm vụ			Nhiệm vụ hoàn thành			Nhiệm vụ đang thực hiện			Nhiệm vụ chưa thực hiện		
		Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh
	Tổng	146	96	50	18	16	2	90	59	31	38	21	17
1	Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực	44	22	22	6	6	0	21	8	13	17	8	9
2	Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê	8	8	0	0	0	0	6	6	0	2	2	0
3	Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu	14	7	7	1	1	0	12	6	6	1	0	1
4	Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê	33	20	13	4	2	2	21	12	9	8	6	2
5	Đẩy nhanh tự liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê	12	11	1	4	4	0	6	5	1	2	2	0

STT	Tên nhiệm vụ	Số nhiệm vụ			Nhiệm vụ hoàn thành			Nhiệm vụ đang thực hiện			Nhiệm vụ chưa thực hiện		
		Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh
6	Mở rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thống kê nước ngoài trong công tác thống kê	10	10	0	0	0	0	10	10	0	0	0	0
7	Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo	11	10	1	0	0	0	7	7	0	4	3	1
8	Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê	8	8	0	3	3	0	5	5	0	0	0	0
9	Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê	6	0	6	0	0	0	2	0	2	4	0	4

Phụ lục IV**KẾT QUẢ CÁC NHIỆM VỤ ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI TRONG
02 NĂM (2021-2022) THEO 09 NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THUỘC
CLTK 21-30**

Ngày 05/7/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT. Theo đó, Kế hoạch đã chi tiết và cụ thể hóa 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược thành 214 hoạt động (không kể các hoạt động theo dõi, đánh giá). Trong 02 năm đầu (2021-2022) triển khai thực hiện Chiến lược, toàn hệ thống Thống kê đã triển khai 146/214 hoạt động, trong đó đã hoàn thành/đang triển khai thực hiện được 108/146 hoạt động. Dưới đây là một số kết quả quan trọng đã đạt được theo 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của CLTK 21-30.

1. Nhiệm vụ và giải pháp số 1: Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 44 hoạt động, đã triển khai thực hiện 27/44 hoạt động theo 04 nhóm hoạt động chính dưới đây:

1.1. Hoàn thiện thể chế

Nhóm này có 12 hoạt động, đã triển khai thực hiện được 09/12 hoạt động sau:

- Hoạt động 1.1.2.1: Xây dựng Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP)

- Hoạt động 1.1.2.2: Xây dựng Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia. Hiện nay, Tổng cục Thống kê đã xây dựng dự thảo, xin ý kiến các đơn vị có liên quan, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị và hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ

- Hoạt động 1.1.2.3: Xây dựng Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

- Hoạt động 1.1.2.4: Xây dựng Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15/02/2023 ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia

- Hoạt động 1.1.2.5: Xây dựng Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Hiện nay, Tổng cục Thống kê đã xây dựng dự thảo, xin ý kiến các đơn vị có liên quan, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị và hoàn thiện dự thảo trình.

- Hoạt động 1.1.2.6: Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành. Các bộ, ngành như Bộ Công thương, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và

Truyền thông... đã xây dựng, hoàn thiện và ban hành áp dụng thống nhất các hệ thống chỉ tiêu thống kê của bộ, ngành mình.

- Hoạt động 1.1.2.8: Triển khai áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê. Các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện triển khai, áp dụng thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15. Đồng thời, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền về Luật Thống kê sửa đổi và CLTK 21-30 trong các buổi hội thảo, trên các phương tiện truyền thông.

- Hoạt động 1.1.3.1: Xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê. Các văn bản pháp lý phục vụ công tác thống kê được các bộ, ngành ban hành. Bộ Công thương đã ban hành thông tư số 34/2022/TT-BCT ngày 20/7/2022 ban hành chế độ báo cáo thống kê cho các Sở Công thương, chỉ thị số 09/CT-BCT ngày 08/5/2020 về thực hiện chế độ báo cáo thống kê điện tử của Bộ Công thương. Bộ Nội vụ đã ban hành thông tư số 02/2023/TT-BNV ngày 23/03/2023 quy định chế độ báo cáo thống kê của Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành thông tư số 16/2022/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2022 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Hoạt động 1.1.3.4: Cập nhật, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa bộ, ngành và Tổng cục Thống kê, giữa các bộ, ngành liên quan trong công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê. Quy chế phối hợp giữa bộ, ngành và Tổng cục Thống kê, giữa các bộ, ngành liên quan trong công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê được cập nhật và ban hành. Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản số 01/QCPH-BNV-TCTK ngày 20/12/2022 về tổ chức phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Bộ Nội vụ và Tổng cục Thống kê. Bộ Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục triển khai quy chế phối hợp trong công tác giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Tổng cục Thống kê, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Trong đó có nội dung chia sẻ dữ liệu hành chính phục vụ công tác quản lý, công tác thống kê.

1.2. Đổi mới và hoàn thiện mô hình tổ chức

Nhiệm vụ, giải pháp này có 10 hoạt động, đã triển khai thực hiện 04/10 hoạt động sau:

- Hoạt động 1.2.1.1: Thành lập ban soạn thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Quyết định số 151/QĐ-TCTK ngày 02/3/2021. So với Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 quốc gia tại Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT

ngày 05/7/2022, hoạt động đã được điều chỉnh. Do tại cuộc họp thẩm định ngày 24/5/2023, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) dự thảo Quyết định thay thế Quyết định 10/2020/QĐ-TTg thay vì Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020.

- Hoạt động 1.2.1.2: Xây dựng Đề án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị bên trong Tổng cục Thống kê. Hiện tại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã hoàn thành hồ sơ Quyết định thay thế Quyết định 10/2020/QĐ-TTg, trong đó có Đề án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị bên trong Tổng cục Thống kê và trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 6634/TTr-BKHĐT ngày 16/8/2023.

- Hoạt động 1.2.1.3: Biên soạn Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động trình Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ. Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ Quyết định thay thế Quyết định 10/2020/QĐ-TTg, bao gồm: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ; báo cáo đánh giá tác động Quyết định thay thế Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ.

- Hoạt động 1.2.3: Kiện toàn mô hình tổ chức đối với tổ chức thống kê bộ, ngành; củng cố nhân lực thống kê cho bộ, ngành, địa phương. Một số bộ, ngành như Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tuyển dụng thêm công chức làm công tác thống kê tại bộ, ngành. Các địa phương như Gia Lai, Hưng Yên... đã xây dựng báo cáo về thực trạng nguồn nhân lực làm việc tại các sở, ban, ngành địa phương.

1.3. Xây dựng cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê

Nhóm này có 09 hoạt động, đã triển khai thực hiện 04/09 hoạt động.

- Hoạt động 1.3.1.3: Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận nhân lực chất lượng cao. Một số địa phương như tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 20/10/2021 về thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ ở các lĩnh vực tỉnh cần ưu tiên thu hút giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động 1.3.2.2: Huy động các chuyên gia, nhà khoa học trong các nhóm lĩnh vực tham gia một số hoạt động trong công tác thống kê. Một số bộ, ngành như Bộ Giáo dục và Đào tạo đã huy động chuyên gia tham gia thực hiện nghiên cứu phương pháp xác định chỉ số thành phần nguồn nhân lực Việt Nam (HCI).

- Hoạt động 1.3.2.3: Đề nghị hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin. Tòa án nhân dân tối cao đã tiến hành phối hợp với Tòa án tối cao Hàn Quốc và cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc tại Việt Nam khánh thành Hệ thống quản lý án tổng hợp (tích hợp chức năng thống kê, tổng hợp thông tin các vụ án). Bộ Giáo dục và Đào tạo đã

phối hợp với Bộ Lao động tham gia đợt làm việc và tập huấn hỗ trợ hoàn thiện biểu mẫu khảo sát về giáo dục theo mẫu mới của chuyên gia Viện thống kê UNESCO. Bộ Tư pháp đã được Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) hỗ trợ kỹ thuật để tổ chức 05 hoạt động về thống kê trong khuôn khổ chương trình EU JUILE.

- Hoạt động 1.3.2.4: Tổ chức các khóa học, lớp bồi dưỡng về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin... với sự tham gia giảng dạy của các chuyên gia. Bộ Tư pháp đã tổ chức 15 hội nghị, hội thảo về 03 nội dung trong đó có 02 nội dung về thống kê với sự tham gia của 45 chuyên gia giàu kinh nghiệm trong ngành Tư pháp và Thống kê.

1.4. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng

Nhóm này có 13 hoạt động, đã triển khai thực hiện 10/13 hoạt động.

- Hoạt động 1.4.1.4: Xây dựng kế hoạch tuyển sinh; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã xây dựng các kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm.

- Các hoạt động từ 1.4.2.1 đến 1.4.2.4 trong nhóm hoạt động cấp ba 1.4.2: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức thuộc hệ thống thống kê tập trung. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã rà soát, tổng hợp thực trạng nguồn nhân lực tại Hệ thống thống kê tập trung; xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch. Các công việc nêu trên đều được thực hiện hằng năm.

- Hoạt động 1.4.3.4: Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về khoa học thống kê và khoa học dữ liệu theo vị trí việc làm. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về khoa học thống kê và khoa học dữ liệu theo kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng hằng năm.

- Các hoạt động 1.4.5.1 đến 1.4.5.4 trong nhóm hoạt động cấp ba 1.4.5: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho những người làm công tác thống kê tại Bộ, ngành và địa phương đã được các bộ, ngành, địa phương thực hiện. Các Bộ, ngành, địa phương đã rà soát, đánh giá hiện trạng và xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho người làm công tác thống kê tại bộ, ngành, địa phương. Các hoạt động nêu trên đều được thực hiện hằng năm.

- Hoạt động 1.4.6: Hợp tác, liên kết với các tổ chức trong nước và quốc tế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Một số bộ, ngành đã thực hiện tích cực hoạt động trên như: Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Công an đã cử 03 công chức Phòng Thống kê tham gia đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê do Tổng

cục Thống kê tổ chức. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cử 02 công chức phòng Thống kê tham dự Hội thảo tập huấn khu vực Đông và Đông Nam Á về "Tăng cường năng lực về dữ liệu thống kê giáo dục để lập kế hoạch, chính sách" tại Thái Lan.

2. Nhiệm vụ và giải pháp số 2: Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 08 hoạt động, đã triển khai thực hiện 06/08 hoạt động theo 03 nhóm hoạt động chính dưới đây:

2.1. Xây dựng, hoàn thiện và ban hành đồng bộ các tiêu chuẩn thống kê

Nhóm này có 02 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/02 hoạt động.

- Hoạt động 2.1.1: Nghiên cứu xây dựng khung chung về tiêu chuẩn thống kê. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2025. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã thực hiện nghiên cứu tài liệu quốc tế về tiêu chuẩn thống kê nhằm tiến tới xây dựng Khung chung về tiêu chuẩn thống kê trong năm 2025.

- Hoạt động 2.1.3.1: Nghiên cứu khung tiêu chuẩn thống kê về: xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ; thống kê thương nghiệp bán buôn, bán lẻ; thống kê du lịch, vận tải hàng không, viễn thông và công nghệ thông tin; thống kê bưu chính. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2025. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã cử công chức tham gia các hội thảo trực tuyến tham vấn toàn cầu về sửa đổi Sổ tay Thống kê thương mại, từ đó áp dụng vào công tác thống kê thương mại và dịch vụ của Việt Nam.

2.2. Triển khai áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn thống kê

Nhóm này có 02 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/02 hoạt động.

- Hoạt động 2.2.1.2: Nghiên cứu cập nhật hướng dẫn hàng năm của Thống kê Liên hợp quốc về thống kê dân số và lao động, xã hội-môi trường; biến đổi khí hậu.

- Hoạt động 2.2.1.3: Xây dựng sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ thống kê dân số và lao động, xã hội - môi trường, biến đổi khí hậu theo chuẩn mực quốc tế phù hợp với Việt Nam. Đây là hai hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2025. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã tiến hành nghiên cứu và tổng hợp các tài liệu nhằm xây dựng Tài liệu cập nhật hướng dẫn của Thống kê Liên hợp quốc về dân số và lao động, xã hội - môi trường, biến đổi khí hậu và Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ thống kê về dân số và lao động, xã hội - môi trường, biến đổi khí hậu vào năm 2025.

2.3. Xây dựng, hoàn thiện và ban hành đồng bộ các quy trình sản xuất thông tin thống kê

Nhóm này có 04 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/04 hoạt động.

- Hoạt động 2.3.1: Xây dựng, hoàn thiện và ban hành Quy trình sản xuất thông tin thống kê (Quy trình chung);

- Hoạt động 2.3.2.1: Xây dựng, hoàn thiện và ban hành Quy trình điều tra thống kê. Quy trình sản xuất thông tin thống kê chung đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành tại Quyết định số 1083/QĐ-BHKĐT ngày 14/6/2023. Hiện tại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đang hoàn thiện Dự thảo Quy trình điều tra thống kê.

3. Nhiệm vụ và giải pháp số 3: Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 14 hoạt động, đã triển khai thực hiện 13/14 hoạt động theo 02 nhóm hoạt động chính dưới đây:

3.1. Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu

Nhóm này có 07 hoạt động, đã triển khai thực hiện 07/07 hoạt động.

- Hoạt động 3.1.1.1: Đa dạng hoá hình thức thu thập thông tin thống kê. Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành xây dựng các phần mềm phục vụ thu thập thông tin thống kê. Có thể kể đến như Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm HEMIS phục vụ thu thập thông tin thống kê giáo dục đại học. Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai thu thập phiếu điều tra điện tử và phiếu giấy trong điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hầu hết các địa phương đều đã chuyển đổi hình thức thu thập thông tin bằng cách sử dụng phiếu điều tra điện tử thay cho phiếu giấy, ví dụ sử dụng phần mềm CAPI, doanh nghiệp tự kê khai thông tin qua Webform...

- Hoạt động 3.1.1.2: Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý thống kê; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý thông tin thống kê. Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành sử dụng các hệ thống xử lý thông tin thống kê, hệ thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm) nhằm phục vụ tất cả các bước thu thập, giám sát và xử lý thông tin thống kê. Ví dụ, Cục Thống kê Đắk Lắk đã sử dụng phần mềm như: SPSS, STATA... để xử lý, tổng hợp số liệu thống kê thu thập được, phục vụ công tác phân tích chuyên sâu; biểu diễn số liệu thống kê dưới dạng hình ảnh, biểu đồ trực quan. Sử dụng trang điều hành tác nghiệp để kiểm tra, giám sát, tổng hợp, xử lý thông tin cho tất cả các cuộc điều tra thống kê. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã sử dụng hướng dẫn số 31/HD-VKSTC ngày 01/06/2022 về thực hiện chữ ký số, xác thực số liệu báo cáo thống kê gửi qua hệ thống truyền số liệu của ngành Kiểm sát.

- Hoạt động 3.1.2.1: Xây dựng và thường xuyên cập nhật cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với thống kê sở, ngành địa phương. Các địa phương đã ban hành các quyết định về cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê giữa các nhà sản xuất thông tin thống kê. Ví dụ: UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 về việc Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh.

- Hoạt động 3.1.2.2: Xây dựng và thường xuyên cập nhật cơ chế cung cấp, chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Bộ Kế hoạch Đầu tư và các bộ, ngành liên quan. Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành các Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế cung cấp, chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Bộ Kế hoạch Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan. Ví dụ, Bộ Công an đã ban hành thông tư số 29/2022/TT-BCA ngày 20/7/2022 của Bộ Công an về việc quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của Bộ Công an.

- Hoạt động 3.1.2.3: Sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước trong sản xuất thông tin thống kê. Các bộ, ngành, địa phương đã sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu có sẵn của các cơ quan quản lý nhà nước để thu thập các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, thuộc sở, ngành phụ trách như: Đất đai, khí hậu, ngân sách nhà nước, bảo hiểm, ngân hàng, tài chính, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, thể thao, trật tự an toàn xã hội...

- Hoạt động 3.1.3.1: Tích hợp các cuộc điều tra có cùng lĩnh vực và đối tượng. Các địa phương đã tiến hành tích hợp các cuộc điều tra như: Điều tra doanh nghiệp tháng, điều tra doanh nghiệp năm, điều tra xây dựng quý, điều tra vốn đầu tư quý trên website.

- Hoạt động 3.1.4.2: Ứng dụng phương pháp khai thác dữ liệu giá bất động sản từ các trang web. Từ năm 2018, Tổng cục Thống kê đã triển khai thu thập giá bất động sản từ một số trang web, tuy nhiên chất lượng dữ liệu trực tuyến có nhiều vấn đề cần được giải quyết (mỗi trang web có mức giá khác nhau cho cùng tin rao (các đặc điểm liên quan tới bất động sản bị hạn chế).

3.2. Hiện đại hóa hoạt động quản trị dữ liệu

Nhóm này có 07 hoạt động, đã triển khai thực hiện 06/07 hoạt động

- Hoạt động 3.2.2.1: Xây dựng Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. Tổng cục Thống kê đã xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án bảo đảm quy định: thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác xây dựng các đề án thuộc Chiến

lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với các thành viên đại diện bộ, ngành và các chuyên gia, nhà khoa học; khảo sát tại 08 bộ, ngành và 20 sở, ngành tại 20 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; xin ý kiến góp ý của các cơ quan Đảng, Quốc hội, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về dự thảo Đề án; đăng tải dự thảo Đề án và các tài liệu liên quan trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê để lấy ý kiến của các tổ chức và cá nhân. Tổng cục Thống kê đã xây dựng và hoàn thiện dự thảo đề án. Tổng cục Thống kê đã tiến hành trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia (Tờ trình số 8422/TTr-BKHĐT ngày 22/11/2022).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Công văn số 8778/VPCP-KSTT ngày 27/12/2022 của Văn phòng Chính. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, hoàn thiện Đề án theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng và trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 4087/TTr-BKHĐT ngày 31/5/2023. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện Đề án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4188/VPCP-KSTT ngày 07/6/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- Các hoạt động từ 3.2.3.1 đến 3.2.3.4 trong nhóm hoạt động 3.2.3: Xây dựng Trung tâm dữ liệu thống kê. Hoạt động này kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã đề xuất chủ trương đầu tư, đang chờ cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt việc xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin trung tâm dữ liệu. Tổng cục Thống kê cũng đã hoàn thiện hồ sơ xin chủ trương đầu tư đối với dự án "Xây dựng kho dữ liệu thống kê đặc tả dữ liệu vi mô". Đồng thời, Tổng cục Thống kê đã tiến hành tích hợp các nguồn dữ liệu thông qua việc tích hợp dữ liệu đăng ký thuế, dữ liệu báo cáo tài chính từ Tổng cục Thuế với điều tra doanh nghiệp làm mẫu cho các cuộc điều tra tháng, quý về doanh nghiệp và tổng hợp các chỉ tiêu trong điều tra doanh nghiệp hằng năm phục vụ biên soạn GDP, GRDP; tích hợp dữ liệu về xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ biên soạn Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu...Hiện tại, Tổng cục Thống kê đang thực hiện việc chia sẻ dữ liệu thống kê với Tổng cục Thuế qua hệ thống cầu nối giữa Tổng cục Thống kê và Tổng cục Thuế. Dữ liệu được kết nối theo thời gian thực giữa hai Tổng cục và chia sẻ thường xuyên dữ liệu theo quy định tại quy chế phối hợp giữa hai cơ quan. Tuy nhiên, đối với việc chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương khác hiện đang thực hiện thủ công, chưa có hệ thống.

- Hoạt động 3.2.4: Xây dựng cơ chế cung cấp, khai thác, chia sẻ dữ liệu thống kê của Trung tâm dữ liệu. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã tiến hành xác định thông tin, phạm vi, đối tượng cần cung cấp thông tin đồng thời xác định tần suất, phương thức cung cấp thông tin.

4. Nhiệm vụ và giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 33 hoạt động, đã triển khai thực hiện 25/33 hoạt động theo 04 nhóm hoạt động chính dưới đây:

4.2. Nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê

Nhóm này có 04 hoạt động, đã triển khai thực hiện 04/04 hoạt động.

- Hoạt động 4.2.1: Nghiên cứu khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Tổng cục Thống kê đã thành lập Tổ phân tích và dự báo thống kê. Tổ hiện đang tiếp tục nghiên cứu khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại. Bước đầu áp dụng khung lý thuyết, công cụ phân tích và dự báo cho một số chuyên đề và tiến tới áp dụng thống nhất cho các chuyên đề phân tích và dự báo thống kê. Tổ phân tích và dự báo đã hoàn thành 14 chuyên đề trong năm 2021, 18 chuyên đề trong năm 2022.

- Các hoạt động từ 4.2.2.1 đến 4.2.2.3 trong nhóm hoạt động 4.2.2: Áp dụng khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại. Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành áp dụng khung lý thuyết chung và các công cụ phần mềm được xây dựng để thực hiện các hoạt động phân tích và dự báo thống kê. Đồng thời, tổ chức thu thập, sử dụng số liệu thống kê phục vụ công tác phân tích, dự báo của ngành, lĩnh vực phụ trách. Ví dụ, Đắk Lắk đã thực hiện và báo cáo Tổng cục Thống kê một số chuyên đề như Chuyên đề về tác động của đại dịch Covid -19 đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Đắk Lắk 02 năm (2020-2021), chuyên đề phân tích số liệu Tổng điều tra kinh tế năm 2021.

4.3. Đổi mới hoạt động biên soạn thông tin thống kê

Nhóm này có 15 hoạt động, đã triển khai thực hiện 13/15 hoạt động.

- Hoạt động 4.3.1.1: Rà soát lại các chỉ tiêu được biên soạn trong báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý, năm theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành, Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã được ban hành. Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành rà soát lại các chỉ tiêu được

biên soạn trong báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý, năm theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã mới được ban hành. Đồng thời, tăng cường thu thập số liệu phục vụ nguồn số liệu đầu vào tính toán GDP, GRDP theo quý, 06 tháng, 09 tháng, năm.

- Hoạt động 4.3.1.2: Tăng cường biên soạn thông tin thống kê về vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, các chỉ tiêu kinh tế số, logistic. Các bộ, ngành, địa phương đã biên soạn các báo cáo kinh tế xã hội tháng, quý, năm, các báo cáo phân tích và dự báo thống kê có biên soạn thông tin thống kê về vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, các chỉ tiêu kinh tế số, logistic. Ví dụ: Báo cáo kinh tế - xã hội hằng tháng, quý, 06 tháng, năm 2022; Thành tựu kinh tế phát triển của tỉnh Hưng Yên sau 25 năm tái lập....

- Hoạt động 4.3.1.3: Xây dựng quy trình biên soạn số liệu GDP, GRDP theo phương pháp sản xuất áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Tổng cục Thống kê đã xây dựng Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP. Nghị định nêu trên đã được ban hành vào ngày 07/11/2022.

- Hoạt động 4.3.1.4: Chuyển đổi năm gốc để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh. Hoạt động này kéo dài từ năm 2022 đến năm 2023. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu các tài liệu và dự thảo Công văn hướng dẫn thực hiện Thông tư 13/2019/TT-BKHĐT Quy định năm 2020 làm năm gốc để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh.

- Hoạt động 4.3.1.8: Xây dựng phương pháp, nguồn thông tin đo lường đóng góp của kinh tế số trong GDP. Hoạt động này kéo dài từ năm 2022 đến năm 2025. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã tiến hành thu thập thông tin về kinh tế số trong điều tra doanh nghiệp năm 2022, 2023 và điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi năm 2023. Đồng thời, tiến hành tính toán thử nghiệm chỉ tiêu tỷ trọng kinh tế số trên GDP dựa trên kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2022.

- Hoạt động 4.3.2.3: Xây dựng phần mềm thực hiện quy trình biên soạn và công bố GDP, GRDP. Hoạt động này kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện hệ biểu đầu vào, đầu ra và các thuật toán liên quan để xây dựng phần mềm GDP, GRDP gửi công ty Viettel.

- Hoạt động 4.3.2.4: Đổi mới hình thức biên soạn thông tin thống kê tại cấp tỉnh. Các địa phương đã tiến hành đổi mới hình thức trong biên soạn thông tin thống kê tại cấp tỉnh. Trong báo cáo phân tích tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng và năm đã lồng ghép, biên soạn hình ảnh

Infographic, biểu đồ tạo điều kiện thuận lợi cho người dùng tin dễ nhớ, dễ hiểu số liệu thống kê.

- Hoạt động 4.3.3.1: Biên soạn đầy đủ các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành và các Hệ thống chỉ tiêu thống kê khác được phân công. Các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và các Hệ thống chỉ tiêu thống kê khác đã được các bộ, ngành, địa phương biên soạn khá đầy đủ chi tiết.

- Hoạt động 4.3.3.2: Rà soát, nghiên cứu xử lý các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và các Hệ thống chỉ tiêu thống kê khác được phân công nhưng chưa biên soạn được. Tổng cục Thống kê đã tiến hành rà soát các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và các Hệ thống chỉ tiêu thống kê khác được phân công nhưng chưa biên soạn được. Từ đó, nghiên cứu cài đặt vào các cuộc điều tra năm 2023 để thu thập các chỉ tiêu được phân công trong hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số và chỉ tiêu thống kê Logistics...

- Hoạt động 4.3.3.3: Hoàn thiện phương pháp luận và biên soạn chỉ số giá sản xuất xây dựng và chỉ số giá tiền lương theo vị trí việc làm. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu phương pháp luận quốc tế làm cơ sở biên soạn nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia (mã số 1105. Chỉ số giá sản xuất xây dựng, mã số 1107. Chỉ số giá tiền lương) thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022).

- Hoạt động 4.3.3.4: Tăng cường sản xuất, biên soạn, công bố số liệu thống kê chuyên sâu thuộc lĩnh vực xã hội, môi trường, giới và biến đổi khí hậu. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã hoàn thành biên soạn ấn phẩm "Thông tin Thống kê giới tại Việt nam năm 2021" xuất bản phẩm vào Tháng 3/2023 và được phổ biến trên trang web của Tổng cục Thống kê.

- Hoạt động 4.3.3.5: Tăng cường sản xuất, biên soạn, công bố số liệu thống kê về lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã biên soạn và công bố thành công 03 ấn phẩm trong lĩnh vực dân số lao động.

- Hoạt động 4.3.4: Nâng cao chất lượng chỉ tiêu thống kê xã hội, môi trường, biến đổi khí hậu và chỉ tiêu thống kê phản ánh năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, chỉ số phát triển con người được tính cho cấp tỉnh đã được Tổng cục Thống kê hoàn thành, công bố.

4.4. Đổi mới hoạt động phổ biến thông tin thống kê

Nhóm này có 09 hoạt động, đã triển khai thực hiện 05/09 hoạt động.

- Hoạt động 4.4.1.1: Sử dụng mạng xã hội (facebook, zalo), phương tiện truyền thông, trang web của các bộ, ngành để phổ biến thông tin thống kê. Các bộ, ngành đã tiến hành phổ biến thông tin thống kê bằng hình thức mới). Đồng thời, thông tin thống kê của bộ, ngành cũng đang từng bước được tích hợp, chia sẻ. Cụ thể, Bộ Công an: các chỉ tiêu thống kê chủ yếu được phổ biến trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: xây dựng cơ sở dữ liệu trên cổng thông tin điện tử...

- Hoạt động 4.4.1.2: Phổ biến các thông tin thống kê theo các chỉ tiêu thống kê mới được quy định trong Nghị định quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (Theo Luật Thống kê sửa đổi năm 2021). Đây là hoạt động được thực hiện hằng năm. Trong năm 2022, một số bộ, ngành cũng đã phổ biến các thông tin thống kê các chỉ tiêu mới trong các ấn phẩm thống kê, như: Tài liệu phổ biến thông tin thống kê ngành hằng năm; Niên giám thống kê ngành...Cụ thể: Bộ Giáo dục và Đào tạo: biên soạn và phát hành tờ gấp, Niên giám thống kê ngành Giáo dục; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: ban hành Niên giám thống kê ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2021.

- Hoạt động 4.4.1.4: Phổ biến số liệu thống kê theo hình thức thân thiện với người dùng tin. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các địa phương đang từng bước thực hiện hoạt động này thông qua nhiều hoạt động. Số liệu thống kê kinh tế - xã hội được phổ biến theo nhiều hình thức thân thiện với người dùng tin trên các nền tảng), sử dụng infographic, bảng biểu, biểu đồ thị...để biểu diễn số liệu; công bố thông tin trên hệ thống Eoffice; Website, bảng điện tử Led và hộp báo thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng, năm. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hằng tháng, quý, năm; thông cáo báo chí được phổ biến rộng rãi trên Trang thông tin điện tử của Cục Thống kê, đồng thời đăng trên bảng led của Cục Thống kê các hình ảnh infographic...

- Hoạt động 4.4.1.6: Tăng cường phổ biến thông tin về vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến 2030. Trong năm 2022, các địa phương cũng đã tích cực thực hiện. Thông tin về vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm đã được phổ biến trong buổi họp báo, ấn phẩm, website... Ví dụ, Cục Thống kê Phú Yên đã tổ chức họp báo để thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng và năm, mời các phóng viên báo, đài tham dự và đưa tin trên báo in, báo điện tử, sóng phát thanh, truyền hình của tỉnh...

- Hoạt động 4.4.3: Hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng Đề án Xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử. Đây là hoạt động do Bộ Kế hoạch và đầu tư chủ trì thực hiện. Trong năm 2022, Bộ Kế hoạch và đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã xây dựng dự thảo Đề án Xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử. Dự thảo Đề án hiện đang trong quá trình thẩm định.

4.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác thống kê

Nhóm này có 05 hoạt động, đã triển khai thực hiện 03/05 hoạt động.

- Hoạt động 4.5.1.1: Tổ chức các cuộc hội nghị phổ biến kiến thức thống kê, tập huấn chuyên đề, chuyên môn. Trong 02 năm 2021-2022, toàn ngành Thống kê đã tổ chức 335 hội nghị phổ biến, quán triệt Luật Thống kê và các văn bản liên quan với 17.995 lượt người tham dự; tổ chức 99 hội nghị phổ biến kiến thức thống kê với 3.672 lượt người tham dự; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thống kê qua việc lồng ghép với 374 cuộc tập huấn nghiệp vụ điều tra với 22.230 lượt người tham dự.

- 4.5.1.2: Tổ chức tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng như báo in, báo điện tử, sóng phát thanh, truyền hình. Căn cứ vào kế hoạch tuyên truyền các hoạt động của ngành Thống kê, Tổng cục Thống kê đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị truyền thông như Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Truyền hình Thông tấn xã, các cơ quan báo chí (Điện tử Chính phủ, Báo Nhân dân, Thời báo tài chính, Diễn đàn Doanh nghiệp...) để thực hiện sản xuất và đăng tải, phát sóng các chuyên đề phóng sự, tọa đàm, bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng, phục vụ tuyên truyền các cuộc Tổng điều tra, điều tra, các đề án lớn của Ngành như: Tổng điều tra kinh tế năm 2021, kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021, điều tra doanh nghiệp năm 2022. Đồng thời, Tổng cục Thống kê cũng phối hợp với các cơ quan, báo chí phát thanh truyền hình sản xuất 34 tin, phóng sự phát sóng trên truyền hình; 47 tin, bài trên báo in, báo điện tử ở địa phương để tuyên truyền Luật Thống kê và các văn bản liên quan; phát hành 401 cuốn sổ tay, tài liệu Luật Thống kê sửa đổi và các văn bản liên quan. Đặc biệt, năm 2022, tại các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như Đà Nẵng và Bình Định, Lâm Đồng, Nghệ An đã tổ chức cuộc thi tìm hiểu Luật Thống kê, Luật sửa đổi bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục của Luật Thống kê và các văn bản liên quan với 387 lượt người tham gia.

- 4.5.1.3: Tổ chức tuyên truyền trên các ấn phẩm thống kê và các hình thức, phương tiện khác. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã biên soạn và phát hành cuốn “Hỏi- đáp Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành”

đến các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê, các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê và các địa phương.

5. Nhiệm vụ và giải pháp số 5: Đẩy nhanh tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 12 hoạt động, đã triển khai thực hiện 10/12 hoạt động theo 03 nhóm hoạt động chính dưới đây:

5.1. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng sửa đổi quy chế, chính sách về công nghệ thông tin để đảm bảo thực hiện tư liệu hóa và chuyển đổi số trong công tác thống kê

Nhóm này có 02 hoạt động, đã triển khai thực hiện 01/02 hoạt động.

- Hoạt động 5.1.2: Xây dựng Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia. Đây là hoạt động do Bộ Kế hoạch và đầu tư chủ trì thực hiện. Trong 02 năm 2021-2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã hoàn thành dự thảo Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia. Tổng cục Thống kê đã xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án bảo đảm quy định: thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác xây dựng các đề án thuộc Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với các thành viên đại diện bộ, ngành và các chuyên gia, nhà khoa học; khảo sát tại 08 bộ, ngành và 20 sở, ngành tại 20 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; xin ý kiến góp ý của các cơ quan Đảng, Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về dự thảo Đề án; đăng tải dự thảo Đề án và các tài liệu liên quan trên Trang thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê để lấy ý kiến của các tổ chức và cá nhân.

Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện dự thảo Đề án trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Tờ trình số 8341/TTr-BKHĐT ngày 18/11/2022). Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Công văn số 8778/VPCP-KSTT ngày 27/12/2022 của Văn phòng Chính. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, hoàn thiện Đề án theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng và trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 4088/TTr-BKHĐT ngày 31/5/2023. Ngày 18/7/2023 Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia tại Tờ trình số 5651/TTr-BKHĐT.

5.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng tạo nền tảng chuyển đổi số trong công tác thống kê

Nhóm này có 05 hoạt động, đã triển khai thực hiện 04/05 hoạt động.

- Hoạt động 5.2.1.1: Đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng số phục vụ công tác thống kê. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã thực hiện khảo sát tại hệ thống thống kê tập trung và 08 bộ, ngành, 20 địa phương.

- Hoạt động 5.2.1.2: Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản. Hiện nay, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đã được xây dựng để bảo đảm các hoạt động thường xuyên của ngành Thống kê.

- Hoạt động 5.2.2.1: Ứng dụng công nghệ điện toán đám mây triển khai các hệ thống thông tin thống kê. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2021-2030. Hiện nay, Tổng cục Thống kê đang tiến hành triển khai phần mềm ứng dụng công nghệ điện toán đám mây.

- Hoạt động 5.2.3.1: Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm phục vụ quản lý, điều hành. Tổng cục Thống kê đang từng bước xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm phục vụ quản lý, điều hành. Ngày 03/10/2022, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã ban hành Quyết định số 944/QĐ-TCTK về việc áp dụng phần mềm quản lý quản lý kiến nghị của Tổng cục Thống kê. Ngày 31/01/2023, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã ban hành Quyết định số 158/QĐ-TCTK về việc áp dụng phần mềm đăng ký đi công tác của Tổng cục Thống kê.

5.3. Tự liệu hóa công tác thống kê

Nhóm này có 05 hoạt động, đã triển khai thực hiện 05/05 hoạt động.

- Hoạt động 5.3.1.1: Rà soát cập nhật kiến trúc tổng thể của Tổng cục Thống kê. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã tiến hành triển khai rà soát với sự tham gia của chuyên gia I-ta-li-a.

- Hoạt động 5.3.1.3: Hiện đại hóa Thư viện Tổng cục thống kê. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê xây dựng, hoàn thiện dự thảo đề án "Hiện đại hóa Thư viện Tổng cục thống kê". Từ đó từng bước thực hiện nhằm tiến tới mục tiêu năm 2030: Quy trình vận hành hệ thống thư viện điện tử và thư viện truyền thống: quản lý tài liệu, quản lý bạn đọc; cơ sở vật chất thư viện bảo đảm là nơi lưu trữ lâu dài các

ấn phẩm, tư liệu của Ngành thống kê; phần mềm quản lý công tác quản lý thư viện, quản lý bạn đọc; phần mềm phục vụ bạn đọc trên môi trường internet.

- Hoạt động 5.3.2.1 và hoạt động 5.3.2.2: Chinh lý và số tài liệu lưu trữ. Đây là các hoạt động cần được thực hiện hằng năm. Năm 2022, Tổng cục Thống kê đã chinh lý được 236 mét tài liệu lưu trữ và số hóa được 40,83 mét tài liệu lưu trữ.

- Hoạt động 5.3.3: Tư liệu hóa các hoạt động thống kê. Đây là hoạt động thực hiện kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, các Bộ, ngành cũng đã từng bước chuẩn hóa quy trình tư liệu hóa các hoạt động thống kê được chuẩn hóa. Đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu để số hóa; đưa thông tin, lưu trữ thông tin. Cụ thể, đối với Bộ Công an: Thiết lập kết nối, tài khoản sử dụng và định kỳ cung cấp, cập nhật số liệu các chỉ tiêu thống kê quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý của Công an vào hệ thống "Ứng dụng chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho Bộ, ngành" và "Hệ thống thông tin Báo cáo Chính phủ".

6. Nhiệm vụ và giải pháp số 6: Mở rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thống kê nước ngoài trong công tác thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 10 hoạt động, đã triển khai thực hiện 10/10 hoạt động theo 03 nhóm hoạt động chính dưới đây:

6.1. Mở rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác quốc tế

Nhóm này có 04 hoạt động, đã triển khai thực hiện 04/04 hoạt động.

- Hoạt động 6.1.1: Duy trì và tăng cường quan hệ hợp tác song phương, đa phương với các cơ quan thống kê, tổ chức quốc tế, đối tác phát triển. Hoạt động 6.1.2: Tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các hoạt động của thống kê Liên hợp quốc và khu vực. Hoạt động 6.1.3: Đẩy mạnh cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Hoạt động 6.1.4: Tăng cường nâng cao vị thế Thống kê Việt Nam trong cộng đồng thống kê khu vực và thế giới. Đây là các hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê vẫn đang duy trì và thực hiện 04 hoạt động nêu trên.

6.2. Nâng cao chất lượng công tác thống kê nước ngoài, đảm bảo so sánh quốc tế

Nhóm này có 03 hoạt động, đã triển khai thực hiện 03/03 hoạt động.

Các hoạt động trong nhóm đều kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê vẫn đang duy trì thực hiện: Hoạt động 6.2.1. Đẩy mạnh biên soạn và phổ biến thông tin thống kê Việt Nam cho quốc tế; Hoạt động 6.2.2. Thu thập, biên soạn, phổ biến số liệu và kiến thức thống kê của các

nước và các tổ chức quốc tế cho người dùng tin trong nước; Hoạt động 6.2.3. Nghiên cứu, thu thập, phổ biến các đánh giá, xếp hạng và xu hướng phát triển hoạt động thống kê của các tổ chức quốc tế đối với Thống kê Việt Nam.

6.3. Tăng cường vận động, sử dụng hiệu quả hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các quốc gia và các tổ chức quốc tế cho việc thực hiện CLTK21-30

Nhóm này có 03 hoạt động, đã triển khai thực hiện 03/03 hoạt động.

Các hoạt động trong nhóm đều kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê vẫn đang duy trì thực hiện: Hoạt động 6.3.1. Huy động hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các cơ quan Thống kê quốc gia và các tổ chức quốc tế, định chế tài chính cho việc thực hiện CLTK21-30; Hoạt động 6.3.2. Cập nhật, sửa đổi, và ban hành Quy chế quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế và Quy chế quản lý và thực hiện các chương trình, dự án của Tổng cục Thống kê có sử dụng nguồn tài trợ nước ngoài; Hoạt động 6.3.3. Nâng cao trình độ, năng lực cho các công chức thực hiện và quản lý dự án.

7. Nhiệm vụ và giải pháp số 7: Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 11 hoạt động, đã triển khai thực hiện 07/11 hoạt động theo 02 nhóm hoạt động chính dưới đây:

7.1. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học

Nhóm này có 09 hoạt động, đã triển khai thực hiện 06/09 hoạt động.

- Hoạt động 7.1.1.5: Nghiên cứu xây dựng phương pháp đo lường và nguồn thông tin đầu vào phục vụ ước tính khu vực kinh tế ngầm và kinh tế bất hợp pháp ở Việt Nam. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu tổng quan về khung lý luận, phương pháp đo lường và kinh nghiệm quốc tế về đo lường khu vực kinh tế ngầm và kinh tế bất hợp pháp. Dự kiến trong năm 2023, Tổng cục Thống kê sẽ hoàn thiện nghiên cứu.

- Hoạt động 7.1.1.6: Nghiên cứu các nội dung cập nhật SNA 2008 của cơ quan Thống kê Liên hợp quốc. Đây là hoạt động nghiên cứu kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu và hoàn thành trả lời kịp thời, đúng hạn các bảng hỏi của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc về cập nhật Hệ thống tài khoản quốc gia 2008 và Sổ tay Cán cân thanh toán BPM6.

- Hoạt động 7.1.1.8: Nghiên cứu tài liệu hướng dẫn của Thống kê Liên hợp quốc về thống kê dân số và lao động, xã hội - môi trường; biến đổi khí hậu. Đây là hoạt động nghiên cứu kéo dài từ năm 2022 đến năm 2025. Trong năm

2022, Tổng cục Thống kê đã tiến hành tổng hợp các tài liệu hướng dẫn của Thống kê Liên hợp quốc về thống kê xã hội - môi trường và biến đổi khí hậu.

- Các hoạt động 7.1.2.1 và 7.1.2.2 trong nhóm hoạt động 7.1.2: Nghiên cứu khoa học dữ liệu, dữ liệu mới. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã tiến hành nghiên cứu các đề tài về khoa học dữ liệu, về dữ liệu mới (sử dụng dữ liệu bigdata, sử dụng dữ liệu do công dân tạo ra...). Đề tài: Nghiên cứu sử dụng dữ liệu do công dân tạo ra để sản xuất thông tin thống kê nhà nước ở Việt Nam đã được nghiệm thu và đề xuất áp dụng.

- Hoạt động 7.1.4.1: Nghiên cứu về thực hành thống kê tốt. Đề tài cấp bộ, nghiên cứu đề xuất nội dung thực hành tốt thống kê ở Việt Nam đã được Tổng cục Thống kê thực hiện trong năm 2022. Dự kiến năm 2023, đề tài sẽ được nghiệm thu và đề xuất áp dụng.

7.2. *Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo*

Nhóm này có 02 hoạt động, đã triển khai thực hiện 01/02 hoạt động.

- Hoạt động 7.2.2: Hình thành mạng lưới các nhà khoa học, chuyên gia về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Đây là hoạt động nghiên cứu kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã bắt đầu nghiên cứu xây dựng mạng lưới các nhà khoa học, chuyên gia về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin và chuyển đổi số và cơ sở dữ liệu về các nhà khoa học.

8. Nhiệm vụ và giải pháp số 8: Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 08 hoạt động, đã triển khai thực hiện 08/08 hoạt động theo 03 nhóm hoạt động chính dưới đây:

8.1. *Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân*

Nhóm này có 03 hoạt động, đã triển khai thực hiện 03/03 hoạt động.

- Hoạt động 8.1.1: Thanh tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân. Đây là hoạt động được tổ chức thực hiện hàng năm. Năm 2022, Tổng cục Thống kê đã triển khai thực hiện 278 cuộc thanh tra trong đó Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê – Tổng cục Thống kê đã tổ chức thành lập 04 đoàn thanh tra, chủ yếu thanh tra việc thực hiện các phương án điều tra thống kê.

- Hoạt động 8.1.2: Kiểm tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân. Trong năm 2022, tổng số cuộc kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ

vụ được thực hiện là 86 cuộc và số cuộc kiểm tra hoạt động thống kê do các Cục Thống kê tổ chức là 385 cuộc.

- Hoạt động 8.1.3: Giám sát việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân. Tổng cục Thống kê đã tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát theo kế hoạch kiểm tra giám sát hằng năm.

8.2. Đẩy mạnh kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đã được cấp có thẩm quyền công bố

Nhóm này có 03 hoạt động, đã triển khai thực hiện 03/03 hoạt động.

- Hoạt động 8.2.1: Kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với Bộ, ngành. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Năm 2022, toàn ngành triển khai thực hiện 110 cuộc kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước trong đó có 46 sở, ngành.

- Hoạt động 8.2.2 và hoạt động 8.2.3: Kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với cấp tỉnh, cấp huyện. Trong năm 2022, toàn ngành triển khai thực hiện 110 cuộc kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước trong đó có 55 huyện, 06 xã, 03 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

8.3. Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ Luật Thống kê trong sản xuất thông tin thống kê của Hệ thống thống kê Nhà nước

Nhóm này có 02 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/02 hoạt động.

- Hoạt động 8.3.1: Kiểm tra việc sản xuất thông tin đối với Bộ, ngành. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Năm 2022, Tổng cục Thống kê đã triển khai thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thống kê tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đã thực hiện phối hợp và gửi báo cáo về Tổng cục Thống kê theo quy định, ứng dụng kịp thời công nghệ thông tin trong hoạt động thống kê...

- Hoạt động 8.3.2: Kiểm tra việc sản xuất thông tin đối với hệ thống thống kê tập trung. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã tiến hành 66 cuộc kiểm tra hoạt động sản xuất thông tin thống kê đối với hệ thống thống kê tập trung.

9. Nhiệm vụ và giải pháp số 9: Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 06 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/06 hoạt động theo 01 nhóm hoạt động chính dưới đây:

9.1. Đảm bảo kinh phí thực hiện CLTK21-30

Nhóm này có 03 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/03 hoạt động.

- Hoạt động 9.1.1 và 9.1.2: Dự toán và phân bổ kinh phí thực hiện CLTK 21-30. Các hoạt động nêu trên đang được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay kinh phí thực hiện CLTK21-30 được bố trí từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên. Các đề án thực hiện Chiến lược phát triển thống kê chưa hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (theo kế hoạch, năm 2024 các đề án bắt đầu thực hiện). Do đó, nguồn kinh phí thực hiện CLTK21-30 không được ngân sách Nhà nước bố trí riêng.